

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 -12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 214/2020/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Hà Văn B - Sinh năm 1977

2. Chị Nguyễn Thị Th - Sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Số nhà A, đường D, phường T, thành phố Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 6 năm 2020, các đương sự đã xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể tồn tại, nên anh, chị không thể đoàn tụ để tiếp tục chung sống với nhau được nữa và anh, chị đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ những vấn đề trong vụ việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Anh Hà Văn B và chị Nguyễn Thị Th đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục. Mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh, chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh, chị có 02 con chung là cháu Hà Châu A - Sinh ngày 19/01/2009 và cháu Hà Văn Đ - Sinh ngày 03/02/2013.

Ly hôn anh, chị thỏa thuận giao cả 02 cháu cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Hà Văn B tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Th mỗi tháng cho mỗi cháu là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng), cả 02 cháu là 5.000.000đ/01 tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6 năm 2020 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Hà Văn B có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, công nợ: Anh Hà Văn B và chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh, chị thỏa thuận anh Hà Văn B chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Hà Văn B và chị Nguyễn Thị Th.

- Về con chung: Công nhận anh Hà Văn B và chị Nguyễn Thị Th có 02 con chung là cháu Hà Châu A - Sinh ngày 19/01/2009 và cháu Hà Văn Đ - Sinh ngày 03/02/2013.

Ly hôn anh, chị thỏa thuận giao cả 02 cháu Hà Châu A - Sinh ngày 19/01/2009 và cháu Hà Văn Đ - Sinh ngày 03/02/2013 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Hà Văn B tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Th mỗi tháng cho mỗi cháu là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng), cả 02 cháu là 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/01 tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6 năm 2020 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Hà Văn B có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hà Văn B và chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Anh Hà Văn B chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu số AA/2018/0001056 ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (Anh B đã nộp đủ tiền lệ phí).

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND phường Tân Sơn, TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Thanh Hóa.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Hương